

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 416

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 522, hàng thứ hai từ dưới đem lên, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Nhược hữu chúng sanh, trụ Đại Thừa giả, dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ, nãi chí thập niệm, nguyện sanh kỳ quốc. Văn thậm thâm pháp, tức sanh tín giải, nãi chí hoạch đắc, nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bỉ Phật. Thử nhân lâm mạng chung thời, như tại mộng trung, kiến A Di Đà Phật, định sanh bỉ quốc, đắc bất thối chuyển vô thượng bồ đề.”

Trong chú giải Niệm Lão nói: chương bên phải toàn là kinh văn của bản Đường Dịch. Ba hàng kinh văn này toàn là trích lục ra từ Đại Bảo Tích kinh, Vô Lượng Thọ Hội.

“Ngụy Đường lưỡng dịch”. Ngụy là bản dịch của Khương Tăng Khải. Tào Ngụy thời đại Tam Quốc. Hai bản dịch này dường như cùng một bản Phạn văn. Nguyên văn tiếng Phạn dường như là cùng một bản. Nhưng đoạn này kinh văn của bản Đường dịch, hệ thống rõ ràng, lời văn phong phú, ý nghĩa thâm sâu, hơn hẳn bản Ngụy dịch. So sánh trên bản dịch mà nói, bản dịch đời Đường hay hơn bản dịch đời Ngụy. Bản Ngụy dịch phân tán ở phần đầu và cuối của phẩm này. Ở trước đoạn “thượng bối” nói: chư hữu chúng sanh, văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ. Nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh kỳ quốc, tức đắc vãng sanh. Đản phục ư hạ bối văn trung viết: kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc. Giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chí tâm. Nhất hướng chuyên niệm, nãi chí thập niệm, niệm vô lượng thọ Phật, nguyện sanh kỳ quốc. Nhược văn thâm pháp hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Nãi chí nhất niệm, niệm u bỉ Phật, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh, công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.”

Đây là so sánh bản Ngụy dịch và Đường dịch, chúng ta liền biết được. Đoạn kinh văn chúng ta vừa đọc, hoàn toàn là bản Đường dịch. Dem hai bản ra so sánh, chúng ta liền hiểu được. Bản Đường dịch vừa đơn giản vừa rõ ràng. Đây chính là điểm thù thắng của phiên dịch.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão trước, Ông trích dẫn bản Ngụy dịch.

Trước “thượng bối” có mấy câu như thế này: “chư hữu chúng sanh, văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ”. Chư hữu chính là chỉ cho lục đạo chúng, lục đạo gọi là tam hữu. Dục giới hữu, họ có nhân quả của dục giới; có sắc giới hữu, có vô sắc giới hữu. Đó gọi là tam hữu. Có nhân đương nhiên có quả, quả chính là luân hồi lục đạo. Trong pháp giới nhân quả là thật. Chúng ta cùng nhau học tập kinh giáo Đại Thừa, vấn đề này giảng rất nhiều, cũng giảng rất thấu triệt. Nhân quả khởi từ lúc nào? Phật nói với chúng ta, khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguyên này chỉ có trong kinh Đại Thừa nói rõ ràng. Chúng ta thấy rất nhiều thông tin học thuật không thể sánh với kinh giáo Đại Thừa.

Kinh giáo Đại Thừa, có thể dùng quốc sư Hiền Thủ nhà Đường viết Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán để làm ví dụ. Thiên này nói theo cách ngày nay là luận văn. Quyển luận văn của Hiền Thủ quốc sư văn tự không dài, nhưng nghĩa lý vô cùng sâu rộng. Tổng cộng có sáu đoạn, ba đoạn trước nói về vũ trụ, vạn pháp, sinh mệnh và ta từ đâu đến. Vũ trụ vạn pháp sinh mệnh thuộc về y báo, ta là chánh báo. Trong kinh giáo nói y báo, chánh báo chúng ta nhất định phải biết. Chánh báo là nói về bản thân, ngoài bản thân ra toàn bộ gọi là y báo. Y báo chính là môi trường sinh sống của chúng ta.

Trên từ chư Phật Bồ Tát dưới đến chúng sanh địa ngục, đó là y báo trên sự việc con người chúng ta. Tức là nói hoàn cảnh nhân sự của chúng ta đều là y báo của ta. Cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, hư không pháp giới cũng là y báo của ta. Y báo và chánh báo đồng thời phát khởi, làm sao để sinh khởi? Trong kinh Đại Thừa Phật thường nói: “một niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác này không có nhân. Nguyên nhân gì mà một niệm bất giác? Không có nhân. Nên Đức Phật gọi cái này là vô thủy vô minh. Đây chính là một niệm thất chiếu. Kinh giáo Đại Thừa thường nói “chiếu kiến”, chiếu kiến là trí tuệ. Thất chiếu là “chiếu” mất rồi, mất rồi cho nên bị mê. Vừa mê thì vọng tâm liền xuất hiện. Từ chân tâm xuất hiện vọng tâm. Vọng tâm này là thực sự là tạo vật chủ, chính là A lại da xuất hiện. Trong A lại da có tam tế tướng, có thể nói đó là hiện tượng tự nhiên, cũng có thể nói là hiện tượng nhân quả.

Cho nên niệm đầu tiên “nhất niệm bất giác” không có nhân, không có tiền nhân, là hư vọng, gốc nó là hư vọng. Sau khi A lại da xuất hiện vũ trụ liền xuất hiện. Vũ trụ là hiện tượng của A lại da. A lại da có tam tế tướng, điều này trên kinh Phật nói vậy. Tam tế tướng này đều thuộc hiện tượng tự nhiên, không có ý thức con người tạo tác trong đó, gọi là pháp vô vi, nó không phải là pháp hữu vi. Vừa biến thành A lại da gọi là pháp hữu vi. Niệm đầu tiên là pháp vô vi, niệm thứ hai là pháp hữu vi. Niệm thứ nhất là nhân, niệm thứ hai là quả; niệm thứ hai là nhân, niệm thứ ba là quả. Di Lặc Bồ Tát nói một cái khảy móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Niệm thứ nhất không có

nhân. Niệm thứ hai, niệm thứ nhất là nhân của nó. Quý vị xem nhân quả bắt đầu từ đây. Nhân quả vẫn là thứ đầu tiên để vũ trụ phát triển. Vậy làm sao mà không có nhân quả? Cho nên trong giáo lý Đại Thừa dùng sáu chữ để tổng quát tất cả các pháp. Sáu chữ này là: tánh tướng, lí sự, nhân quả. Tánh trong triết học nói là bản thể. Tướng là hiện tượng, hiện tượng là từ trong thể mà biến hiện ra. Nghiệp tướng của A lại da ngày nay nhà khoa học nói là năng lượng. Năng lượng từ đâu mà có chúng ta không biết được, Phật biết được. Năng lượng từ trong tự tánh mà có. Tự tánh tuy chẳng phải là cái gì cả, nhưng nó có năng lượng, nó có trí huệ, nó có đức năng.

Cũng giống như Phật nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”. Cho nên trí huệ là thứ vốn có trong tự tánh của quý vị. Năng là đức năng, vạn đức vạn năng. Chữ “vạn” ở đây không phải là số từ mà là khen ngợi. Vô lượng đức năng, không chỉ là vạn đức vạn năng, có vô lượng tướng hảo. Chúng ta xem tướng hảo ở trên trời, tướng hảo của Phật quốc, tướng hảo của Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà. Tất cả đều là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta. Nói như cách nói hiện nay, chúng ta vốn có trí huệ, tướng tốt, nay bị chôn vùi trong phiền não, vọng niệm. Nó không lộ ra được, nó không khởi tác dụng, không phải là không có, có, nhưng nó bị chướng ngại. Chướng ngại này sau khi đã trừ bỏ, nó liền được phát hiện, nó liền khởi tác dụng.

Ba loại chướng ngại chính là ba loại phiền não. Đức Phật nói rất rõ ràng, đầu tiên gọi là vô minh phiền não. Nó là tầng sâu nhất, khó đoạn nhất. Vô minh, dùng lời lẽ dễ hiểu của chúng ta mà nói, tức là hồ đồ, không có trí huệ, ngu si, hồ đồ. Chúng sanh trong mười pháp giới mỗi mỗi đều hồ đồ, đều không có trí tuệ, bị phiền não che lấp.

Phiền não thứ hai là trần sa phiền não. Trần sa là ví dụ, ví dụ phiền não này nhiều. Đó là gì? Vọng tưởng, vọng tưởng nhiều quá, vọng niệm khắp nơi.

Thứ ba thì rất thô rất nặng, là kiến tư phiền não. Đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ quý vị hoàn toàn không hiểu biết. Quý vị nghĩ toàn là sai lầm, cách nhìn của quý vị cũng là sai lầm. Chẳng có điều gì đúng cả, toàn là sai.

Ba loại phiền não này đầy đủ chính là lục đạo phàm phu. Lục đạo phàm phu có thể đoạn trừ kiến tư phiền não, thì lục đạo sẽ không còn nữa. Cho nên lục đạo không phải là thật, từ tâm tưởng sanh ra. Tâm tưởng gì? Tâm tưởng sai lầm sanh ra huyễn tướng này. Huyễn tướng này là quả, quý vị nghĩ sai đó là nhân. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là chấp trước. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Cái gì cũng muốn chấp trước, chấp trước trở thành một thói quen. Nghe kinh, nghe nhiều năm rồi, nghe hiểu rồi, biết chấp trước rồi, nhưng khởi tâm động niệm vẫn là chấp trước. Đó là gì? Đó là tập khí, tập khí lại biến thành hiện hành, trở thành những tạo tác trước mắt. Đó chính là chúng sanh đọa lạc trong luân hồi. Vì sao

không ra khỏi luân hồi, nguyên nhân thực sự là chấp trước. Chúng ta có thể không chấp trước chăng? Thực sự có thể.

Trong số các bạn học của chúng ta hiện nay, quý vị thấy Hồ Tiểu Lâm đang luyện tập không chấp trước. Sơn hào hải vị cũng ăn, phân nhơ cũng ăn, thực sự luyện lập không chấp trước. Người không chấp trước thì tâm bình đẳng, bình đẳng thì được lên cao hơn.

Tâm bình đẳng hiện tiền là Bồ Tát. Họ ở đâu? Họ ở nơi Tứ Thánh pháp giới. Hai tầng trên Tứ Thánh pháp giới, hai tầng dưới là không chấp trước, hai tầng trên là không phân biệt. Phía trên là Bồ Tát, Phật; phía dưới là Thanh Văn, Duyên Giác. Cũng chính là nói: hai tầng dưới là Tiểu thừa, hai tầng trên là Đại Thừa. Họ thăng cấp rồi. Tuy tâm bình đẳng của họ hiện tiền không còn phân biệt nữa, họ vẫn còn khởi tâm động niệm, điều này khó. Khởi tâm động niệm gọi là vô thi vô minh. Lúc nào không khởi tâm, không động niệm thì mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không phải thật, có khởi tâm động niệm liền có, không khởi tâm động niệm thì không có. Không khởi tâm động niệm thì mười pháp giới không có. Vậy quý vị đi đâu rồi? Quý vị đến nhất chân pháp giới rồi. Nhất chân pháp giới chính là cõi Thật báo trang nghiêm của Như Lai. Cư dân trong đó, mỗi mỗi đều là không khởi tâm, không động niệm. Cũng chính là điều Đại Thừa thường nói: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trú ở trong đó đều là đại triệt đại ngộ, đều là minh tâm kiến tánh. Kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Pháp thân Bồ Tát. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Phật trong mười pháp giới không phải là chân Phật, gọi là “tương tự tức Phật”. Bồ Tát trong Nhất chân pháp giới là chân Phật, cao hơn mười pháp giới. Vì sao không gọi họ là Phật mà gọi họ là Bồ Tát? Bởi vì họ vẫn còn một Đức Phật khác, Đức Phật kia là thầy giáo của họ, đức Phật đó là chân Phật thị hiện, chúng ta gọi ngài là pháp thân Phật, pháp thân Như Lai. 41 cấp bậc: thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đó là 40 cấp bậc, vẫn còn một Đẳng Giác. 41 vị pháp thân đại sĩ trú Báo độ. Họ trú ở cõi thật báo. Nhất chân pháp giới chính là nơi này. Tất cả những hiện tượng đều vĩnh hằng bất biến. Người không già yếu, không bệnh tật, mãi mãi mạnh khỏe, luôn luôn vui vẻ. Thời gian bao lâu? Tức là thọ mạng bao lâu? Ba đại A tăng kỳ kiếp, thực sự là vô lượng thọ. Sau ba đại A tăng kỳ kiếp là hiện tượng gì? Nói với quý vị rằng cõi Thật báo không còn thấy nữa, tức không có cõi Thật báo nữa. Chúng ta liền thể hội được sự tồn tại của cõi Thật báo. Vô minh phiền não đoạn rồi, tập khí vô minh phiền não chưa đoạn. Cho nên cõi Thật báo là do tập khí vô thi vô minh phiền não biến thành. Tập khí không còn nữa cảnh giới này liền không thấy nữa. Vậy nên Kinh Kim Cang nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tiếp đó không nói trừ cõi Thật báo ra, không nói như vậy. Vậy nghĩa là cõi Thật báo cũng bao hàm trong đó.

Điều cuối cùng, đó là thật. Không sanh không diệt, đó là gì? Cõi Thường tịch quang. Cõi Thật báo không thấy nữa, hiện tiền chính là Thường tịch quang. Thường

tịch quang là bản tánh chân như, hoàn toàn trở về với tự tánh. Tự tánh không có thứ gì cả, nhưng không khiếm khuyết gì. Nó kỳ diệu là kỳ diệu ở điểm này. Nó không phải là hiện tượng vật chất, nó không có vật chất, nó cũng không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cái gì cũng không có. Vì sao nó lại không khiếm khuyết thứ gì? Vì nó năng hiện. Nó có thể hiện hiện tượng vật chất, có thể hiện hiện tượng tinh thần. Có thể hiện hiện tượng tự nhiên. Nó không thiếu thứ gì cả. Nó có thể hiện mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Nó có thể hiện mười pháp giới vô lượng vô biên chư Phật quốc độ. Vô lượng vô biên y chánh trang nghiêm nó có thể hiện. Đạo lý này quan trọng lắm. Đó chính là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: trên thế giới này triết học cao nhất, khoa học cao nhất trong kinh Đại Thừa đều có, còn cao hơn khoa học, triết học hiện đại. Nó thực sự thông suốt rõ ràng chân tướng vũ trụ vạn hữu. Không còn một chút mê hoặc nào, địa vị này gọi là Phật Đà. Quý vị có thể chứng nhập cảnh giới này, quý vị liền thành Phật.

Mục tiêu giáo dục cuối cùng của đức Phật là hi vọng quý vị có thể chứng nhập cảnh giới này. Hiện nay chúng ta đọc kinh Đại Thừa là nghe nói, chúng ta biết được có sự việc như vậy. Đối với sự việc này chúng ta cũng có được vài phần hiểu biết, nhưng còn chưa chứng đắc, chứng đắc thì thành Phật rồi. Bí quyết để chứng đắc là gì? Không có phân biệt, chính là buông xả, buông xả là chứng đắc. Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi thiền dưới cội bồ đề, buông xả liền thành Phật. Lục Tổ Huệ Năng đại sư ở trong phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn nghe giảng Kinh Kim Cang, nghe đến đoạn “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, triệt để buông xả, buông xả liền chứng đắc. Sự việc này Chương Gia đại sư nói với chúng ta đến mấy lần, ấn tượng của tôi rất sâu sắc: “Phật Pháp biết khó mà làm dễ”. Quý vị muốn làm rõ nó, hiểu rõ nó thì rất khó. Quý vị nếu thật làm muốn chứng đắc quả vị rốt ráo rất dễ dàng, buông xả là được. Sự việc này nhất định phải thật làm. Làm ở đâu? Làm ở trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, người biết tu hành rất là bản lĩnh, người biết tu hành mọi lúc mọi nơi, đều là đạo tràng lớn của họ. Vì sao vậy? Vì không có cảnh giới quý vị tu cái gì? Tu hành trong cuộc sống hằng ngày, tu cái gì? Không còn chọn lựa nữa, tu điều này, gạt bỏ phân biệt chấp trước, cái gì cũng tốt, không có thứ gì là không tốt. Tu cái gì? Tu trong thói quen của bản thân chúng ta: đối với thứ hợp ý mình thì rất tốt, không hợp thì không tốt, đó là cái tật. Tật gì? Tật phân biệt chấp trước. Hợp với ý mình thì tốt, không hợp với ý mình thì không tốt. Ý của bản thân cũng không phải là tiêu chuẩn, năm nay thích cái này, sang năm thích cái kia, nó không phải là vĩnh hằng. Quý vị xem hiện nay hai người nam nữ tốt với nhau rồi kết hôn, qua vài ngày lại li hôn, sẽ thay đổi. Không phải là thật, là giả thôi. Ngày xưa vì có giáo dục luân lý đạo đức, còn có tiêu chuẩn, cho dù có thay đổi như thế nào cũng vẫn không vô lý, không cách xa tiêu chuẩn lắm. Ngày nay tiêu chuẩn không có nữa, tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền đều bị người ta phủ định hết rồi, không còn tiêu chuẩn nữa. Không có tiêu chuẩn nữa thì loạn rồi. Làm loạn rồi bị quả báo là gì? Trong sáu đường chỉ có một đường là địa ngục. Có tiêu chuẩn mới có sáu đường, không có tiêu chuẩn chỉ có đường địa ngục. Ngoài

đường địa ngục ra không có đường thứ hai, quý vị xem đáng sợ biết bao. Ngày nay toàn là bất tín, không có yêu thương, họ không yêu bản thân mình, thì làm sao họ yêu người khác được? Bởi vì họ không yêu chính mình, cho nên không yêu thương cha mẹ họ, không yêu thương anh chị em của họ. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác toàn là tạo tội nghiệp địa ngục. Trong Kinh Địa Tạng nói không sai tí nào. Người không học Phật thì không có cách gì cả. Người học Phật không thể không biết. Nếu như quý vị thực học thì quý vị phải thật làm. Người học Phật đông, giả thì nhiều, thật học thì ít. Thật học nhiều thì tốt. Giả học Phật không phải là thật học Phật. Danh lợi xuất hiện họ vẫn không buông xuống được. Đó là gì? Đó là thử thách quý vị. Danh cao lợi nhiều bày ra trước mắt, liền quên hết Phật Pháp! Cho nên nó không phải là thật, thử gì quan trọng? Phật Bồ Tát biết điều này, học Phật quan trọng.

Năm xưa tôi ở Đài Trung học giáo lý với Thầy Lý, có một lần thầy giáo nêu ra một ví dụ. Quý vị thật học Phật hay là giả học Phật? Quý vị nghe kinh ở giảng đường, nghe xong rất hoan hỉ, đột nhiên có một người đến nói với quý vị: nhà quý vị cháy rồi, quý vị sẽ như thế nào? Tâm hoảng ý loạn nhanh chóng về nhà chữa cháy. Quý vị vẫn xem nhà quan trọng, Phật không quan trọng. Nếu như thực sự biết nghe Phật Pháp quan trọng, tôi đang nghe Phật Pháp, lửa cháy cũng mặc kệ, không cần quan tâm nó, đó mới là thật. Trong một trăm người học Phật tìm không ra một người. Mỗi con người cái gì là quan trọng nhất? Bản thân, nhà cửa, tính mạng quan trọng nhất. Làm sao có thể vào cảnh giới Phật? Không những không vào được cảnh giới Phật, ý nghĩa của kinh Phật cũng không hiểu. Thực sự hiểu rồi, cách nghĩ cách nhìn của họ và người thế gian không giống nhau nữa, điều đó là thật, không phải giả.

Chư đại Bồ Tát vì cầu một câu kệ có thể bỏ thân mạng, quý vị nghe một buổi giảng kinh, nhà cửa bị cháy, quý vị còn không nở bỏ. Vậy là quý vị thua xa Bồ Tát. Đó là gì? Thật giả, nặng nhẹ, không thể phân biệt. Đâu là thật, đâu là giả? Nhà cửa tài sản của quý vị là giả, thân là giả, quý vị lưu luyến những thứ này làm gì? Ngày nay chúng ta gặp được Kinh Vô Lượng Thọ đệ nhất chân thật trong Phật Pháp. Học Kinh Vô Lượng Thọ”có thể vắng mặt không? Bỏ mạng tôi cũng không thể vắng học. Chúng ta trong đời này mới có thể khế nhập cảnh giới, vãng sanh mới có phần nắm chắc, vãng sanh chính là thành Phật rồi. Cho nên trong lục đạo chúng sanh cái gì là đáng quý nhất? Điều Phật cho chúng ta là đáng quý nhất, số người biết được ít quá. Cảnh giới hiện tiền vẫn bị cảnh giới chuyển, người như vậy chiếm tuyệt đại đa số, tôi cũng là người như vậy. Tôi làm sao có thể giữ vững để không bị cảnh giới chuyển? Luôn thận trọng, sức mạnh bên ngoài lớn lắm, lớn lắm. Thực sự biết trì giới, thực sự biết chịu khó, tôi tình nguyện suốt đời này chịu khổ, tôi đến Thế giới Cực Lạc sẽ không còn chịu khổ nữa. Suốt đời này nếu như tôi không nhẫn nại được, vẫn còn muốn hưởng thụ, thì khổ trong lục đạo luân hồi phải chịu rồi. Sự thực này bày ra trước mắt, quý vị phải nhìn cho rõ. Quý vị không nhìn rõ thì chịu thiệt là quý vị thôi, không phải là người khác. Quý vị chịu khổ nơi ác đạo, không ai có thể thay thế quý vị. Chỉ chỉ có một cách là

ngày ngày không rời Phật A Di Đà, ngày ngày không rời kinh giáo, ở nơi này chúng ta không nên chấp trước, đều buông xả hết. Đối với kinh giáo, đối với Phật A Di Đà chắc chắn phải chấp trì, phải chấp trước, phải duy trì. Đời này chúng ta liền được độ. Cuộc sống hiện tại cứ mặc nó. Có ăn thì ăn, có mặc thì mặc, không có ăn, không có mặc thì đến Thế giới Cực Lạc, nhất định không phân biệt chấp trước, nhất định không khởi tâm động niệm, thì tâm là định.

Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói: Phật độ người hữu duyên, người hữu duyên là gì? Họ thật tin, họ thực phát nguyện, thật làm. Đó là người hữu duyên. Thông thường nói là người chân thật, nghe lời, thật làm. Vậy người không chân thật thì sao? Tùy họ thôi. Học được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, không nên để tâm làm gì. Quý vị sẽ rất tự tại, rất an vui. Mỗi người có thời tiết nhân duyên, đời này họ không thể thành tựu, đời sau đời sau nữa sẽ thành tựu. Phật Bồ Tát cũng không lo lắng, chúng ta lo lắng thì có ích gì? Chúng ta trong đời này, độ bản thân, thành tựu bản thân, phải là điều đầu tiên; giúp đỡ người khác là thứ hai. Nếu xem việc giúp đỡ người khác là số một, vậy thì bản thân đời này không được độ rồi, vẫn phải luân hồi, vậy là sai rồi, sai lầm lớn lắm. Biết bao nhiêu người trong đời này có tu có học, có duyên với chúng sanh, rộng độ chúng sanh, bản thân thì không thể vãng sanh. Làm được bao nhiêu việc tốt đến cõi trời rồi, cõi trời có Phật ở đó giáo hóa. Dục giới thiên có Phật Bồ Tát đang giảng kinh dạy học, sắc giới thiên cũng có, vô sắc giới thiên không có. Đó là một cõi com no áo ấm, hạnh phúc mỹ mãn. Khác với thế giới của chúng ta, họ đang hưởng phúc, hiện tại ta đang chịu tội. Hưởng phúc có thể xả bỏ được không? Có thể, nếu thực sự chịu làm, tất cả đều buông xả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, còn khó khăn hơn chúng ta hiện nay. Ngạn ngữ có câu: “phú quý học đạo khó”, họ không nỡ rời bỏ phú quý, cho nên họ khó khăn hơn chúng ta. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, cuộc sống hiện tại của chúng ta sẽ rất hài lòng. Chúng ta gọi đó là gia đình trung lưu, ăn mặc không thiếu, không có phúc gì để hưởng, nhưng cũng bị chịu tội gì nặng nề. Đó là gia đình bậc trung, đây là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất.

Đại hùng bảo điện của chúng ta, Phật đường của chúng ta chỉ có một cái tủ nhỏ, vậy là đủ rồi. Chư Phật Bồ Tát đều ở nơi đó, tương ứng với lý, tương ứng với tánh, tương ứng với pháp giới. Chúng ta phải hiểu biết rõ về nó. Cho nên những chúng sanh này “nghe danh hiệu ngài”, danh hiệu này là chỉ cho Phật A Di Đà. Đức hiệu Di Đà ở thế giới Tây phương. Tín tâm hoan hỷ, sau khi nghe được thực sự tin tưởng, thực sự sinh tâm hoan hỷ, “cho đến nhất niệm, chí tâm hồi hướng”, trong đây điều quan trọng nhất là nhất niệm. Nhất niệm chính là nhất tâm, nhất tâm là chân tâm. Nhị niệm là vọng tâm, gọi là ba tâm hai ý. Nhất niệm là chân tâm. Nhất niệm ngoài Phật A Di Đà ra, niệm gì cũng không có. Đó gọi là nhất niệm, gọi là nhất tâm. Chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là chân tâm. Nhất niệm đến cực điểm. Đem điều bản thân tu tập được, thiện căn đoạn ác, thiện căn tu thiện, tuyệt đối không chú trọng phúc báo ở thế gian, không cần, cần cái gì? Cần cầu sanh Tây phương Tịnh Độ. Hồi hướng Thế giới Cực

Lạc, tôi tu cho ai? Tôi vì cầu vãng sanh mà tu, như vậy là đúng rồi. Tôi vì cầu gặp Phật A Di Đà, cầu thân cận Phật A Di Đà mà tu tập, vậy là đúng rồi. Còn có một việc nữa là hồi hướng, hồi hướng chúng sanh, không phải vì bản thân tôi. Tôi vì tất cả chúng sanh khổ nạn lia khổ được vui mà tu hành. Đó đều là điều tốt, không vì bản thân.

“Nguyện sanh kỳ quốc, tức đắc vãng sanh”. Trong bản của Khương Tăng Khải, mấy câu kinh văn như vậy: “đản phục ư hạ bối văn trung”, do vì mấy câu này cũng là bản Ngụy dịch. Bản Ngụy dịch ở Trung Quốc lượng lưu thông rất lớn. Ngày xưa chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ cũng học bản này.

“Kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc”, điều này đoạn trước nói: nhất niệm chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước kia, giả sử không thể làm các công đức, hoặc là không có năng lực, làm công đức phải có trí huệ, phải có năng lực, phải có của cải, còn phải có cơ duyên, thiếu một điều kiện cũng làm không thành công. Bốn điều kiện đều đầy đủ, sự việc này mới có thể thành công được, gọi là chúng duyên hòa hợp mà thành tựu. Chúng ta biết được có rất nhiều sự việc là nên làm tại thế gian này. Nhưng như thế nào? Duyên chưa đủ, làm không thành công. Bốn loại duyên đều đầy đủ không phải là việc dễ. Ở nơi này chúng sanh nếu như không có phước báu, nó liền bị chướng ngại, liền bị quấy nhiễu. Làm cho sự việc quý vị làm không thành công. Không thể làm các công đức, nên phát tâm vô thượng bồ đề. Điều này rất quan trọng, nhất hướng chuyên niệm, tốt lắm! Điều này người khác không quấy nhiễu được. Vì sao vậy? Vì sự việc này toàn nhờ vào duyên của bản thân, không phải nhờ ngoại duyên, nhờ vào ngoại duyên khó. Đây toàn là dựa vào bản thân, cầu bản thân, không cầu người khác. Tâm vô thượng bồ đề chúng ta biết được rồi. Chúng ta không nên ghi nhớ quá nhiều, chỉ nhớ Ngẫu Ích đại sư nói, Ấn Quang Đại sư tán thán là tốt rồi. Đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thật tin, không mây may nghi ngờ gì cả. Thật muốn đi, thật lòng tình nguyện đi, đó chính là tâm vô thượng bồ đề. Đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, điều tốt đầu tiên là thọ mạng vô lượng, quý vị mạnh khỏe trường thọ, thân thể của quý vị không cần phải lo lắng.

Điều tốt thứ hai là gì? Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Quý vị xem điều tốt thứ nhất: quý vị thật là vô lượng phước báu. Thọ mạng là phước báu số một trong các phước báu. Phước báu thứ hai là ngày ngày nghe kinh vô lượng trí huệ. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc làm gì? Tu phước, tu huệ, phước huệ song tu. Chúng ta ở đây không có cách gì. Mỗi ngày tôi giảng 4 tiếng đồng hồ, ở thế gian này cũng tốt lắm rồi, nhưng so với Thế giới Cực Lạc thì kém xa lắm. Mỗi ngày 24 tiếng đồng hồ, quý vị mới có 4 tiếng đồng hồ học tập kinh điển. Ngoài ra 20 tiếng đồng hồ là vọng tưởng. Làm sao có thể sánh với người ta được? Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật giảng kinh không gián đoạn, đại chúng nghe kinh không gián đoạn, cứ tiếp tục giảng như thế không có ngày đêm. Chư vị nên hiểu Thế giới Cực Lạc không có

ngày đêm. Nó là thế giới quang minh, thân mỗi người đều phóng quang, Phật phóng quang, Bồ Tát cũng phóng quang. Lúc chúng ta vãng sanh thân cũng phóng quang. Không những phóng quang mà còn có thể phóng các quang có màu sắc khác nhau. Vô cùng kỳ diệu. Phóng quang là biểu pháp, phóng quang cũng là thuyết pháp. Quý vị nếu như không tin tưởng, thế gian chúng ta phóng quang là thuyết pháp. Quý vị xem, quý vị đi đường, đèn đỏ vừa sáng, phóng quang rồi, ánh đèn đỏ quý vị sẽ không được đi nữa. Nó không phải đang thuyết pháp sao? Đèn vàng vừa chiếu, quý vị có thể chuẩn bị, người đang đi chuẩn bị dừng lại, người đang dừng chuẩn bị đi. Đèn xanh vừa chiếu thông hành rồi, nó cũng phóng quang. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc sắc quang nhiều, biểu pháp cũng nhiều. Nó giúp quý vị đoạn phiền não, giúp quý vị tiêu tập khí, giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị chứng quả. Quang cũng thuyết pháp, thân cũng thuyết pháp, cây cối hoa cỏ thuyết pháp, chim thuyết pháp. Lục trần thuyết pháp, thuyết pháp không gián đoạn. Tất cả đều có thể thuyết pháp, đều là Phật A Di Đà biến hóa ra, là bản nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu. Là tự nhiên, không có sắp xếp, không có người quản nó. Quý vị muốn nghe gì, nó liền nói cho quý vị thứ đó, kỳ diệu không kể xiết. Bất luận quý vị thích loại kinh giáo nào, pháp môn nào, bộ kinh luận nào, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, Phật nói cho quý vị, Bồ Tát nói cho quý vị, cỏ cây hoa là đều nói cho quý vị. Quý vị có thể không khai ngộ sao? Quý vị có thể không thành Phật sao? Quý vị nói xem thế giới này chúng ta có nên đến hay không?

Trong kinh nói rất hay, thế giới mười phương chư Phật đều không thể so sánh với Phật A Di Đà. Thế giới của Ngài có hai sở trường, một là thọ mạng vĩnh hằng, lại không cần ăn uống, ăn uống phiền phức biết bao. Ngài không cần ngủ nghỉ, tinh thần vĩnh viễn sung mãn. Thứ hai là Phật thuyết pháp, chúng ta đi nghe pháp học tập, không giờ phút nào gián đoạn, cho đến lúc quý vị thành Phật. Sau khi quý vị thành Phật, quý vị không nghe pháp nữa, quý vị liền bắt đầu thuyết pháp. Lại có một đoàn Bồ Tát lớn vây quanh quý vị, học tập với quý vị. Quý vị liền trở thành Phật A Di Đà rồi, đó là thật không giả dối tí nào. Phật A Di Đà ở nơi đó truyền pháp, quý vị đắc pháp rồi, cũng giống như Phật A Di Đà vậy, truyền thụ cho người khác, triển chuyển truyền cho nhau, vô cùng vô tận.

Nếu nghe thâm pháp, hoan hỷ tín nhạo, không sanh nghi hoặc. “Thâm pháp” là pháp thâm thâm, chính là một câu danh hiệu này, có thể giúp đỡ quý vị vãng sanh, có thể giúp quý vị thành Phật. Pháp này sâu lắm. Chúng ta từ chư vị cổ đức thời Tùy Đường có được một số tin tức, thế hội được thâm nghĩa của danh hiệu. Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Phật Giáo Trung Quốc. Mười tông phái đều được kiến lập vào thời đại đó. Chư vị tổ sư không phải người phàm, là Tổ sư khai sơn. Người người đều là những nhân vật vĩ đại. Họ từng cùng nhau nghiên cứu thảo luận, đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, tất cả những kinh điển Ngài thuyết trong 49 năm, bộ kinh nào là kinh số một, quan trọng nhất. Bộ kinh này có thể tượng trưng cho tất cả các bộ kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, tìm số một, tìm ra rồi, thực sự tìm

ra rồi, không phải là giả, đó là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, chư vị tổ sư này công nhận vậy, họ đều thừa nhận. Cho nên kinh Hoa Nghiêm được gọi là căn bản pháp luân.

Tôi học Phật, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu bộ kinh này cho tôi. Ông nói bộ kinh này là triết học khái luận của kinh Phật, bao la vạn tượng. Trong Phật pháp tư tưởng của mười tông phái đều ở trong đó. Tôi sanh tâm hoan hỉ đối với bộ kinh này, trong lòng luôn nghĩ đến, muốn học. Nhưng không có ai giảng, ngay cả người chú giải cũng không có. Chỉ có hai loại chú giải, một là của Thanh Lương đại sư, một là của Lý trưởng giả. Hợp Luận của Lý trưởng giả và Sớ Sao của Thanh Lương đại sư. Sau Thanh Lương không có ai nữa. Thanh Lương đại sư là người đời Đường, cách chúng ta khoảng hơn 1300 năm. Năm xưa tôi ở Đài Trung tôi có được bộ sớ sao này. Bản đóng buộc chỉ, 40 quyển, chồng lên nhau cũng khá cao. Năm đó tôi có được hai bộ, tôi tặng một bộ cho Thầy Lý. Chúng tôi có 8 bạn học cùng nhau kết hợp lại mời thầy giáo giảng Kinh Hoa Nghiêm, hi vọng giữ chân được thầy giáo, để thầy ở lại thế gian vài năm nữa. Vì Kinh chưa giảng xong, luôn cảm thấy ngại khi bỏ đi. Thầy chấp nhận, lúc khai giảng, tôi đến Đài Trung nghe giảng. Tôi nghe thầy giảng quyển thứ nhất. Sau khi nghe xong quyển thứ nhất, Kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng rồi. Thầy giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Tôi giảng tiến độ nhanh hơn Thầy, mỗi tuần tôi giảng ba lần, thầy giáo mỗi tuần giảng một lần. Cho nên rất nhanh tôi đã vượt qua Thầy.

Lúc đó tuổi trẻ thích đại kinh đại luận, chưa biết về Tịnh Độ, đối với Tịnh Độ tương đối lạ lẫm. Thầy giáo là người Tịnh Độ tông, là truyền nhân của Ấn Quang Đại sư, thầy giới thiệu Tịnh Độ cho tôi, tặng tôi Ấn Quang Đại sư Văn Sao. Lúc đó cách đây 60 năm chỉ có 4 quyển. Ấn Quang Đại Sư Văn Sao lưu thông tại Đài Loan, Chánh biên hai quyển, Tục biên hai quyển. Hiện nay toàn tập ra rồi, thật quý hóa. Thời đó chúng tôi chỉ nhìn thấy hai phần trước. Thầy giáo bảo tôi học Ấn Quang Đại sư, tôi đọc qua Văn Sao một lần, rất chăm chỉ từ đầu đến cuối đọc qua một lần, đối với Tịnh Tông có những nhận thức cơ bản, không còn bài xích nữa, không còn phản đối nữa, tin tưởng rồi. Nhưng những kinh giáo này không buông xuống được, tập khí này không buông xuống được. Phần lớn thời gian đều dùng nghiên cứu kinh giáo. Cho đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng được một nửa, lần thứ nhất giảng Kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi không có thiết bị gì cả. Lúc giảng lần thứ hai không những có ghi âm, có chụp ảnh, chúng tôi có quay phim, còn mở trên máy chiếu phim. Đó đều là những điều chúng ta không tưởng tượng được. Tôi nghĩ đó đều là oai thần Tam Bảo gia trì, duyên thành thực rồi. Nhưng sau khi giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ nhất, thực sự đã trở về với Tịnh Độ. Phát hiện gì rồi? Phát hiện cuối cùng Kinh Hoa Nghiêm trở về Tịnh Độ. Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương trở về với Cực lạc. Cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm trở về với Thế giới Cực Lạc. Tôi ở Đài Trung học kinh giáo, học đại kinh là Kinh Lăng Nghiêm. Trong kinh Lăng Nghiêm phát hiện “hai mươi lăm

viên thông chương”, cuối cùng là trở về với Quán Âm, Thế Chí. Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, mọi người đều biết đây là pháp môn Tịnh Độ. Kinh Pháp Hoa cũng là trở về Tịnh Độ. Từ đó tôi mới thực sự hiểu rõ. Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là Như Lai tại thế, là kinh đệ nhất phổ độ chúng sanh tôi mới thấy được. Sau đó nghe người ta nói, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, Bành Tế Thanh nói như vậy. Chư đại đức thời Càn Long, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Những cư sĩ tại gia này, Kinh Vô Lượng Thọ, Khởi Tín Luận là họ làm, quyển này trích dẫn rất nhiều, tôi tin tưởng rồi. Ý niệm này vừa chuyển, tôi liền dừng Kinh Hoa Nghiêm lại, không giảng nữa. Kinh Hoa Nghiêm dài quá, tôi liền phát tâm chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ giảng đến mười lần, tôi nghĩ suốt đời tôi sẽ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ngoài ra không giảng gì nữa.

Lần thứ hai giảng Kinh Hoa Nghiêm, đó cũng là một nhân duyên đặc thù. Ở Đài Loan có một vị Khai Tâm pháp sư, đã vãng sanh rồi. Năm xưa lúc ngài còn tại thế mỗi lần gặp tôi, đều khuyên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, ngài lớn tuổi hơn tôi, lão pháp sư này nói với tôi, ngài nói: Tịnh Không pháp sư à nếu pháp sư không giảng, e rằng sau này không ai giảng nữa. Lần thứ hai, ở Bắc Kinh tôi đến viếng thăm Hoàng Niệm Lão. Niệm Lão khuyên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, cũng là ý này. Bộ kinh này trong Phật Pháp nói vô cùng quan trọng. Bành Tế Thanh cư sĩ nói: Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Vô Lượng Thọ Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, Phật Thuyết A Di Đà Kinh là tiểu bản Kinh Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh này nội dung quảng lược không giống nhau, nhưng tông thú ở trong đó hoàn toàn tương đồng. Hoàng Niệm Lão mời tôi giảng. Lần thứ ba là bà Phật tử họ Hàn. Hai ngày trước lúc vãng sanh rất khẩn thiết yêu cầu tôi, tôi an ủi bà, tôi nói được, hi vọng sau khi bà lành bệnh, chúng ta lại tiếp tục giảng. Không ngờ bà đã vãng sanh. Năm 1998 tôi ở Singapore, cư sĩ lâm Lý Mộc Nguyên cư sĩ mời tôi giảng kinh. Tôi liền đem việc này ra nói với ông, ông rất vui, thay mặt ba người này, ông chính thức đến thỉnh tôi, cho nên Kinh Hoa Nghiêm được khai giảng tại Singapore, cũng giảng mười mấy năm, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ. Giảng nhiều ít? Giảng khoảng 1/5 số kinh. Toàn bộ kinh nếu giảng hết tôi nhắm tính cũng 20.000 giờ đồng hồ. Kinh dài quá, thực sự không ai học, nghe nói phải mất thời gian dài như vậy khiến cho người ta sợ.

Quý vị xem bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta giảng lần này, tôi dự tính cuối tháng mười năm nay có thể giảng xong, tổng cộng phải giảng 1200 đến 1300 tiếng đồng hồ. Môn học lớn! Đại học trên toàn thế giới không có môn học nào như vậy. Lần này tôi tại Úc Châu cùng với hiệu trưởng Nam Côn Đại và hiệu trưởng trường đại học Cách Lí Phi Tư (Griffith University) đến thăm tôi, hỏi thăm tình hình hiện nay của tôi, tôi liền nói với họ tôi giảng hai bộ đại kinh này, họ nghe rồi đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc, phải mất thời gian dài như vậy mà chỉ một khóa trình à. Phật Pháp đích thực là đại học vấn. Phải để cho giới học thuật thừa nhận, phải để cho nhà khoa học thừa nhận, mới có thể phát huy rộng lớn trên xã hội này. Không còn nói Phật Giáo là

mê tín nữa. Chân tướng nhân sinh vũ trụ mà Phật Giáo nói, khoa học chú trọng nghiên cứu hiện tượng vật chất, phạm vi vật chất không lớn, hơn nữa không có biện pháp gì thăm dò đến triệt để. Cho nên khoa học có tính cục hạn. Nó không có cách gì làm đến viên mãn. Triết học cũng có khó khăn của triết học. Nguyên nhân ở đâu? Kinh Phật nói rất rõ, nguyên nhân là họ dùng là vọng tâm, tức là dùng tâm phân biệt, tâm chấp trước. Khởi tâm động niệm, như vậy là không thể kiến tánh. Cái hay của Phật Pháp là bài trừ những chướng ngại này, không dùng những thứ này. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tự nhiên liền rõ ràng. Đó là nghiên cứu khoa học, người triết học họ không hiểu rõ được. Thầy Phương là một nhà triết học, duyên của ông thù thắng, gặp được Phật Pháp, thâm nhập kinh tạng. Ông rõ ràng được thấu suốt được. Cho nên mới nói Phật kinh triết học là đỉnh cao của triết học thế giới. Ông nói ra những câu nói này thật không dễ dàng gì. Nếu như không khế nhập cảnh giới, những câu này không nói ra được. Ông cũng thực sự thọ dụng được. Tôi từ đâu mà nhìn ra được? Năm 1997, Hồng Kông có một vị pháp sư, một vị cư sĩ, hai người ở Đài Loan nghe tôi giảng kinh, nghe được một tuần, vô cùng hoan hỉ, mời tôi đến Hồng Kông giảng kinh, đó là lần đầu tiên tôi rời Đài Loan đến Hồng Kông. Trước khi đi, tôi đến thăm thầy Phương, thầy Phương bị mắc bệnh ung thư, chuyện trò vui vẻ, không có một cảm giác bị bệnh tật gì, không hề để ý đến bệnh tật. Tôi giảng kinh ở Hồng Kông bốn tháng, tôi trở về Đài Loan, ông vãng sanh ba ngày rồi, tôi trở về tiễn ông. Đó là gì? là nhìn thấu sanh tử rồi, buông xuống rồi, không còn lo sợ nữa. Không giống như người khác, vừa nói bản thân có bệnh thì sợ hãi. Ông không có, dường như không có việc gì cả. Việc cuối cùng này đã nhìn thấy sự tu dưỡng của ông đối với Phật học, sự thọ dụng của ông.

Câu dưới đây vô cùng quan trọng, “hoan hỉ tín nhạo, không sanh nghi hoặc”, câu này rất quan trọng. Ngày nay chúng ta nhìn thấy người vui mừng hoan hỉ thì có, người không sanh nghi hoặc khó lắm. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đối với Bồ Tát đều có thể tạo thành chướng ngại nghiêm trọng, hà huống là phàm phu? Cho nên người phàm phu học Phật, đoạn nghi là quan trọng hơn bất cứ điều gì. Dùng phương pháp gì để đoạn nghi? Nghe kinh. Thế Tôn 49 năm dạy học, có thể nói là 80% là giúp đỡ chúng sanh bình thường đoạn nghi khởi tín, đều vì điều này. Ngoài ra 20 % khác là đối với chúng sanh tầng thứ cao, là đại tâm phàm phu. Chúng sanh thiện căn, phước đức nhân duyên sâu dày, giúp họ nâng cao cảnh giới. Cho nên nghĩa thú Phật giảng kinh chúng ta phải thể hội được.

“Thực sự làm được không sanh nghi hoặc, cho đến nhất niệm, niệm niệm nơi Phật kia, rồi thành tâm nguyện sanh nước đó. Người này lâm chung mộng thấy Phật kia, cũng được vãng sanh. Công đức trí huệ gần như người ở trung bối vậy”.

Nói cách khác, thông thường trú Đại Thừa, dùng tâm thanh tịnh, hướng đến vô lượng thọ, cho đến mười niệm, cũng có thể vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phạm vi

của họ bình đẳng với hạ bối trong thượng trung hạ tam bối. Cách nói này rất có lý. Bất luận tu học pháp môn nào, đoạn này nói không phải là người chuyên tu Tịnh Độ, mà tu pháp môn khác. Có duyên nghe được sự thù thắng của Tịnh Độ, đem công đức tu học của bản thân họ, hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, đều được vãng sanh. Hiện thị ra tâm lượng quảng đại của Phật A Di Đà. Không có phân biệt pháp môn, không có phân biệt chấp trước. Đối với hạng người này chỉ có một tiêu chuẩn: “tâm tịnh tức Phật độ tịnh”. Bất luận quý vị học pháp môn nào, chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh hiện tiền, tất cả đều có thể vãng sanh.

Cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận tu học pháp môn nào cũng được. Vậy nay chúng ta thử hỏi, tu học tôn giáo khác, tín đồ Cơ đốc giáo có thể vãng sanh hay không? Tín đồ Islam giáo có thể vãng sanh hay không? Nhất định có thể. Vì sao vậy? Vì chỉ cần quý vị thật tu, quý vị thật tu điều gì? Thật tu quý vị liền có chân thiện. Tâm địa của quý vị liền thanh tịnh, thuần tịnh, thuần thiện. Nghe nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tốt lắm, rất tốt, đem công đức tu học của mình hồi hướng cầu sanh, nhất định cũng có thể được sanh. Không nhất định phải chuyên tu Tịnh Độ mới có thể vãng sanh. Dường như không phải tu Tịnh Độ thì không được vãng sanh. Sai rồi, không tu Tịnh Độ cũng có thể vãng sanh.

Cho nên câu thứ nhất trong kinh văn nói: “nếu có chúng sanh trụ nơi Đại Thừa”. Thế nào gọi là Đại Thừa? Giải thích đơn giản nhất là tâm lượng lớn chính là Đại Thừa. Tâm lượng nhỏ chính là Tiểu thừa. Có thể bao dung là Đại Thừa, không thể bao dung chính là Tiểu thừa, quý vị đã rõ ràng rồi. Cởi mở tâm lượng chính là Đại Thừa.

“Đường triều Hải Đông Nguyên Hiểu sư”. Hải Đông chính là Hàn Quốc ngày nay, Nguyên Hiểu sư là người Hàn quốc. Vào thời nhà Đường đến Trung Quốc du học, Sư căn cứ theo bản của Khương Tăng Khải viết chú giải. Chú giải này gọi là Vô Lượng Thọ Kinh Tông Yếu. Ở trong này sư nói: hạ bối chi nội, thuyết nhị chủng nhân, nhị nhân chi trung, các hữu tam cú. Sư nói “hạ bối chi nội”, là đem đoạn kinh này kết hợp với hạ bối. Trong bản của chúng ta đây thì phân chia ra, phân thành bốn phần. Ngụy bản phân làm ba đoạn, tức là thượng trung hạ tam bối. Trong hạ bối có hai đoạn. Cho nên sư nói trong hạ bối có hai loại người, mỗi loại có ba câu.

“Sơ nhân tam giả”, đó là ba phẩm trong hạ bối, thượng bối thượng phẩm, hạ bối trung phẩm, hạ bối hạ phẩm.

Một là, “giả sử không thể làm các công đức, nên phát tâm vô thượng bồ đề, là minh chánh nhân”. Chánh nhân vãng sanh là phát tâm bồ đề. Vì Tịnh Độ là Đại Thừa. Người tâm lượng nhỏ nhất định không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không tương ứng với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên họ chắc chắn là Đại Thừa, tâm lượng lớn có thể bao dung.

Thứ hai, “cho đến mười niệm, chuyên niệm Phật kia”, đó chính là nhất hướng chuyên niệm, là “trợ mãn nghiệp”. Chánh nhân là “dẫn nghiệp”, dẫn dắt quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Chuyên tâm niệm Phật là giúp quý vị mãn nghiệp. Mãn nghiệp là sau khi quý vị đến Thế giới Cực Lạc, tất cả đều viên mãn thành tựu. Tức là nói trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, không có thứ gì không viên mãn. Giống như người chúng ta ở thế gian này. Chúng ta có thể đến được thế gian này để đầu thai, đầu thai vào con người này là dẫn nghiệp, nghiệp 5 giới trong kiếp quá khứ, giữ năm giới được thân người. Trung phẩm thập thiện được thân người. Ở Trung Quốc thực hành ngũ luân, ngũ thường được thân người, đó là một tiêu chuẩn, chúng ta đều được thân người. Tình trạng thân thể chúng ta khác nhau, địa vị khác nhau, giàu có khác nhau, đó gọi là “mãn nghiệp”; dẫn dắt quý vị đầu thai là dẫn nghiệp. Đến nơi đây rồi, giữa người và người chúng ta không giống nhau, gọi là mãn nghiệp không tương đồng. Mãn nghiệp tu như thế nào? Trong Phật Pháp nói trong kiếp quá khứ thích tu bố thí tài sản, quý vị đời này của cải dùng không thiếu, tu nhiều đạt được nhiều; tu ít đạt được ít. Thầy bói nói quý vị có kho tài sản, kho tài sản quý vị đầy ắp, đó là đời quá khứ quý vị tu pháp bố thí tài sản được nhiều, trong đời này bất luận là quý vị làm nghề nghiệp gì cũng có thể kiếm được nhiều tiền, trong mạng cho như vậy. Nếu như trong đời quá khứ không tu pháp bố thí tài, thì kho tài sản quý vị trống rỗng. Bất luận làm nghề nghiệp gì quý vị đều phải bù lỗ, đều không kiếm được tiền. Vận mệnh an bài như vậy, điều này quý vị nên tin tưởng. Vận mệnh an bài có thể thay đổi hay không? Có thể thay đổi, cần bản thân quý vị sửa đổi, người khác không có cách để thay đổi. Quý vị phải hiểu được đạo lý này.

Quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn, độ được rất nhiều người, đó là độ người thế gian. Quyển sách này dạy quý vị làm gì? Dạy quý vị cải tạo vận mệnh. Tôi không có tài sản, tôi cũng muốn có tài sản, trong đó có đạo lý, nếu như tìm cầu như pháp, có cầu tất có ứng. Quý vị nếu như không hiểu đạo lý này, quý vị đi tìm cầu thì hỏng rồi. Không những cầu không được, quý vị còn tạo nghiệp. Quý vị phải chịu ác báo, quý vị sai rồi. Cho nên trong vận mệnh có, nhất định sẽ có, có muốn bỏ cũng không bỏ được. Trong vận mệnh không có thì cầu cũng không được. Quý vị phải hiểu đạo lý này, đạo lý đó chính là bố thí. Bố thí tài sản được giàu có. Bố thí pháp được thông minh trí huệ. Bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ. Trong kinh Phật dạy chúng ta tu ba loại bố thí này, thí tài sản, thí huệ, sức khỏe trường thọ quý vị đều có được.

Bản thân tôi từ trên tướng mạng mà nói thì rất tội nghiệp. Dẫn nghiệp được thân người, đúng vậy; mãn nghiệp là vừa nghèo lại vừa hèn. Nghèo là không có của cải, hèn là không có địa vị. Là mạng gì? mạng đi xin ăn. Người Trung Quốc gọi là “hóa tử”, gọi là số ăn mày xin cơm. Số mạng như vậy, tôi rất rõ ràng, thọ mạng lại rất ngắn, thọ mạng chỉ có 45 tuổi, rất nhiều người nói với tôi, tôi tin tưởng, tôi không kiêng gì. Bởi vì bản thân tôi nghĩ, trong nhà tôi, ông nội tôi 45 tuổi qua đời, bác trai tôi cũng 45 tuổi qua đời, bố tôi cũng 45 tuổi qua đời, người ta nói tôi không qua được 45 tuổi, tôi

cũng tin, không nghi ngờ tí nào. Tôi 26 tuổi gặp được Phật Pháp, tôi hiểu rõ rồi. Phụ thân tôi gặp quả báo như vậy, tôi tận mắt nhìn thấy, sau đó đọc Kinh Địa Tạng và những điều nói trong kinh Địa tạng giống y như vậy, tôi hoàn toàn chấp nhận. Phụ thân là một người tốt, rất thích săn bắn, không giết người nhưng lại giết súc vật, giết rất nhiều! Lúc tôi còn nhỏ ở cùng với ông, lúc ông săn bắn, tôi cũng cùng với ông, lúc đó tôi khoảng 17, 18 tuổi. Tôi cũng đi săn ba năm, sau khi học Phật rồi, cảm thấy rất sợ hãi khi nghĩ đến báo ứng của phụ thân. Cho nên sau khi tôi học Phật, có cơ hội đều phóng sanh, sám hối. Tôi vừa học Phật sáu tháng, hiểu rõ rồi, liền ăn chay, không ăn thịt chúng sanh nữa, ăn chay sáu mươi năm rồi. Tôi làm việc, làm ba việc, người ta cúng dường tôi tiền, tôi làm ba việc, học theo Ấn Quang Đại sư, in kinh bố thí, đó là việc thứ nhất. Dường như toàn bộ số tiền đều dùng vào việc như vậy. Điều thứ hai là phóng sanh. Điều thứ ba là bố thí thuốc men. Trong bệnh viện tôi quyên tiền thuốc men viện phí cho họ. Thuốc men viện phí này chuyên cho người nghèo khó, không có tiền mua thuốc men. Tôi làm ba việc như vậy. Tôi không cần xây đạo tràng, suốt đời không có đạo tràng, tôi cũng không nhận đệ tử, đệ tử không dễ dạy, không quản được. Không dạy tốt, không quản tốt, nhận đệ tử là tạo nghiệp, đó đều là học theo Ấn Quang Đại sư. Ấn Quang Đại sư dạy người hiện đại chúng ta, xây dựng đạo tràng chớ làm cho lớn, làm nhà tranh nhỏ là được. Mọi người cùng nhau tu tập không nên vượt quá 20 người. Sinh hoạt đơn giản, hai ba người hộ pháp thì có thể duy trì, không lo lắng, không cần đi hóa duyên, tâm sẽ định, tâm thanh tịnh, tâm ở nơi đạo, có thể không bị cảnh giới bên ngoài chuyển. Đạo tràng lớn, người nhiều rất ồn ào, đạo không còn nữa. E rằng bản thân không thể vãng sanh được, lời Tổ sư đều là lời thật, đều là muốn tốt cho chúng ta. Chúng ta đọc những quyển sách này, đọc đến những lời di giáo của Ngài, hiểu được ý của Ngài, ngài không dối người, Ngài không hại người.

Ngày nay cái gì là quan trọng nhất? Tâm thanh tịnh quan trọng nhất. Hiểu rõ chân tướng sự thật quan trọng nhất. Thực sự làm rõ rồi, hiểu thấu rồi, quý vị liền hiểu được, vãng sanh Thế giới Cực Lạc quan trọng nhất, không có gì quan trọng hơn điều này nữa. Chỉ có điều này chúng ta có thể làm được, ngoài ra bất kỳ pháp môn nào, tốt, không thể nói không tốt, nhưng không làm được. Pháp môn này có thể làm được, pháp môn này chúng ta có thể tu được thành công. Thiệu Đạo đại sư nói- Thiệu Đạo là hóa thân của Phật A Di Đà- pháp môn vạn người tu vạn người chứng, cho nên nhất hướng chuyên niệm là trợ mãn nghiệp. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trí huệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo đều xuất hiện, hà huống được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này không thể nghĩ bàn.

Ba là, “nguyện sanh nước kia, nguyện này hiện hành hòa hợp làm nhân, đó là nói rõ người bất định tánh nhân”. Điều thứ ba là thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, thật cầu vãng sanh. Nguyện này cùng với nhất hướng chuyên niệm ở trước hợp lại với nhau, đó là nhân để vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Người vãng sanh như vậy và trung bối, thượng bối không giống nhau. Trung bối, thượng bối là định tánh, tâm của họ

không có niệm thứ hai. Nói cách khác, sanh đến thế giới này để làm gì? Chính là niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài niệm Phật cầu vãng sanh ra, việc gì cũng không liên quan đến tôi hết, đó gọi là định tánh. Đây là không định tánh, không định tánh cũng có thể vãng sanh.

Dưới đây nói “đệ nhị nhân trung, hữu tam cú giả”. Hạng người thứ hai chính trong đoạn kinh văn này nói.

“Nhất giả, văn thậm thâm pháp, hoan hỷ tín nhạo”. Họ cũng tu hành, họ không phải tu Tịnh Độ, họ tu pháp môn khác, hoặc là tín ngưỡng tôn giáo khác, tâm địa hiền lương, tâm địa sâu dày, người như vậy là người có đạo đức, có lương tâm, người lương thiện. Họ nghe được pháp môn này, nghe được pháp môn Tịnh Độ, nghe được sự việc niệm Phật vãng sanh, nghe rồi rất hoan hỷ, có thể tin tưởng, cũng rất thích. Chữ “nhạo” này là yêu thích, đó là có thiện căn. Tuy đời này họ không chuyên tu, nhưng họ có thiện căn.

“Thử cú kiêm hiển phát tâm chánh nhân, dẫn vị dị tiền nhân cử kỳ thâm tín nhĩ”. Họ đối với pháp này thâm tín, đối với niệm Phật thâm tín, điều này người ở trước không giống nhau. Người ở trước là đang phát tâm vô thượng bồ đề. Đây là cùng hiển bày chánh nhân phát tâm. Bởi vì họ tu pháp môn khác, cũng phát tâm cầu sanh Tịnh Độ.

“Nhị giả, nãi chí nhất niệm niệm ưu bỉ Phật, thị trợ mãn nghiệp, vị hiển tiền nhân vô thâm tín cố, tất tu thập niệm, thử nhân hữu thâm tín cố, vị tất cụ túc thập niệm”. Không cần mười niệm cũng được, cũng có thể vãng sanh, một niệm, hai niệm, ba niệm đều được. Vấn đề là ở đâu? Tâm thâm tín. Cho nên chữ “tín” này rất quan trọng. Phạm xảy ra vấn đề đều do nơi tín tâm. Tín tâm rất khó được. Thầy Lý nêu ra cho chúng ta một ví dụ, cũng không phải là nói đến tín tâm sao? Quý vị ở nơi đây nghe giảng kinh, nơi giảng đường nghe giảng kinh, ở nhà có người đến báo cáo căn nhà của quý vị bị cháy rồi, đó là gì? Là thử thách tín tâm của quý vị, quý vị đối với Phật thật có tín tâm, xem Phật là việc đại sự trong cuộc đời này, nhà cửa cháy đó là việc nhỏ, quý vị vẫn chuyên tâm ở đây nghe kinh, chuyên tâm nghe kinh sẽ khai ngộ, vừa nghe ở nhà có hỏa hoạn, vội vàng hốt hoảng chạy về, chứng tỏ quý vị chưa có tín tâm. Lúc quý vị nghe kinh ở đây tâm cũng chưa chuyên, có nghe hiểu được hay không? Chưa hiểu. Chuyên nhất mới có thể nghe hiểu, không chuyên nhất tuy nghe nhưng không hiểu. Người nghe kinh rất nhiều, người thực sự nghe hiểu lại không nhiều. 100 người nghe chưa chắc có một người thực sự hiểu. Từ đâu mà thấy được? Người nghe hiểu sẽ thật làm. Họ không thật làm có thể nói họ chưa nghe hiểu.

Dưới đây Hoàng Niệm Lão có một chú giải.

“Theo thuyết của Nguyên Hiểu sư và căn cứ theo bản Ngụy dịch”. Vậy là đúng, Vì sao vậy? Vì bản hội tập này Nguyên Hiểu sư chưa đọc qua. Bản Ông nhìn thấy là bản dịch của Khương Tăng Khải.

“Nhược tự bản kinh, tắc nhất niệm đắc sanh giả, toàn nhân hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm dã”. “Nhất niệm đắc sanh”. Then chốt là ở câu này, tâm thanh tịnh. Chúng tôi nói là quý vị dùng chân tâm niệm Phật, không phải là vọng tâm. Lúc niệm một câu Phật hiệu này, trong tâm này không có nghi hoặc, không có tạp niệm, chính là chân tâm. Nếu như có nghi hoặc, có tạp niệm, thì không thể thành tựu tương ưng. Phật niệm rồi, nhưng lại không tương ưng với Phật. Sao gọi là không tương ưng với Phật? Đó là không tương ưng với tự tánh quý vị, không tương ưng với chân tâm của quý vị. Di Đà Tịnh Độ là thật, không phải là giả, cho nên nó tương ưng với chân tâm. Nhất niệm tịnh tâm là chân tâm. Tịnh tâm nhất niệm cũng là chân tâm. Cho nên điều quan trọng là “từ trong nhất tâm, niệm Phật một tiếng”, quý vị xem xem “đốn tức”, “đốn” chính là tức khắc. Chúng ta nói là lập tức, “liền tương ưng với bốn nguyện Di Đà”. Câu này rất quan trọng, tương thông với Phật A Di Đà. “Nên lâm chung liền được vãng sanh”, nguyên nhân là ở đây vậy.

“Tam giả, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Thử nguyện tiền hành hòa hợp vi nhân, thử tự Bồ Tát chủng tánh nhân dã.” Họ không phải là bất định tánh, người này chúng ta nói là người tốt trong thế gian, người có đạo đức, người có trí huệ. Suốt đời như thế nào? Không có nhân duyên tiếp xúc với Tịnh Độ, già rồi, bệnh rồi, lúc sắp lâm chung mới tiếp xúc được. Có thể vãng sanh hay không? Có thể. Chỉ cần điều kiện này của họ đầy đủ là được. Vừa tiếp xúc được họ liền tin tưởng, họ liền chịu niệm, thực sự muốn đi. Cho nên một niệm cũng có thể vãng sanh. Người này không phải thực sự tu Tịnh Độ, tu pháp môn khác, học tôn giáo khác, nhưng thực sự họ là người thiện, là người tốt. Không phải nói chỉ có người tu tông Tịnh Độ, người tu Đại Thừa dùng chân tâm, tu pháp môn khác thì không có chân tâm, đều có, không phải là không có. Bất luận tu tông phái nào, bất luận học tôn giáo nào, chỉ cần dùng chân tâm học, tất cả đều có ích. Lâm chung nghe được pháp môn này, hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, người người đều có thể được sanh. Đó mới là điều vĩ đại của tông Tịnh Độ. Thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, bao dung tất cả. Quý vị xem người tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác, chỉ cần quý vị chịu quay đầu đều có thể vãng sanh. Phật A Di Đà thật sự là không truy cứu việc xưa. Chỉ cần sám hối, chỉ cần quay đầu là bờ. Phật A Di Đà bình đẳng đối đãi, đối xử như nhau. Thật là vĩ đại.

Chúng ta sau khi đọc phải học cho được điều đó. Học được điều gì? Trong hoàn cảnh xung quanh chúng ta, có người hủy báng chúng ta, có người sỉ nhục chúng ta, có người hãm hại chúng ta. Chúng ta đối xử với họ như thế nào? Giống như Phật A Di Đà vậy, không truy cứu việc cũ. Họ tiếp tục tổn hại đến tôi cũng không truy cứu nữa, tất cả đều tùy thuận. Nhất định không thể có mảy may tâm oán hận. Quý vị sai rồi. Vì

sao vậy? Vì sao họ dùng thái độ như vậy đối với ta? Ít cũng có hai nguyên nhân. Một nguyên nhân là trong đời quá khứ tôi đối đãi với họ như vậy. Hôm nay gặp lại nhau rồi, họ đến đối đãi với tôi, như vậy cũng tốt, không phải là đã trả hết rồi sao? Vui vẻ mà chấp nhận thôi. Trả món nợ này xong rồi, là việc tốt, không phải là việc xấu. Một nguyên nhân khác là họ hồ đồ, họ mê hoặc điên đảo, họ nghiệp chướng nặng nề. Họ tạo ác nghiệp, tha thứ cho họ. Không ai chỉ dạy cho họ. Họ không biết bản thân họ đã làm sai, thông cảm cho họ, đừng so đo với họ, đối xử tốt với họ. Từ từ đợi họ quay đầu rồi giúp họ, như vậy là đúng rồi.

Cho nên thiện nhân thiện duyên chúng ta gặp được rồi, không sinh tham luyến; nghịch cảnh ác duyên gặp rồi không sinh sân hận, đó đều là nơi để luyện công phu, họ đều là ân nhân. Thuận cảnh thiện duyên dạy chúng ta luyện tập không tham, không có tham luyến. Nghịch cảnh ác duyên huấn luyện chúng ta không khởi sân giận, không si, không sân. Không có nhiều cảnh giới như vậy, sao quý vị tu được? Quý vị làm sao biết được công phu của mình được nâng cao? Không biết được. Ngày ngày đang thử thách, ngày ngày đều thông qua, ngày ngày đều hoan hỉ, thi cử đều đạt tiêu chuẩn. Thiện nhân, ác nhân đều là ân nhân của ta. Không có họ, chúng ta không thành Phật được, chúng ta không vãng sanh được. Cho nên những người này không những không có oán hận, mà chúng ta phải có tâm báo ân. Họ thực sự giúp ta, giúp ta nâng cao, giúp ta giác ngộ, giúp ta không tạo nghiệp, giúp ta kiên định tín tâm, kiên định ý niệm cầu vãng sanh Tịnh Độ.

“Đó chính là người có chủng tánh Bồ Tát, chính là người trú Đại Thừa như trong bản Đường Dịch. “Trú Đại Thừa” này nghĩa của nó rất rộng lớn. Không phải nói ở trong Phật giáo học Đại Thừa, không phải vậy. Tất cả thời, tất cả các nơi quý vị thấy được người có tâm lượng lớn, người có tâm từ bi, người có thể bao dung đó là người Đại Thừa.

Nên Nguyên Hiểu sư nói hạ bồi trung có hai hạng người. Một hạng là phát tâm bồ đề, mười niệm Thánh hiệu, nguyện sanh nước kia, mà được vãng sanh, là người bất định tính. Hạng thứ hai là nghe pháp thâm tín, cho đến nhất niệm, nguyện sanh nước kia, mà được vãng sanh là Bồ Tát chủng tánh.

Nguyên Hiểu sư thật đã nhận thức rõ, Ngụy dịch hạ bồi vãng sanh văn trung phẩm loại không đồng, ngài đã thấy được. Thử hỏi nghe pháp thâm tâm, vui thích tin tưởng, không sanh nghi hoặc, trí huệ thù thắng như vậy, ứng với cảnh giới của người nào? Đây không phải là người bình thường. Nên Nguyên Hiểu sư gọi nó là người có chủng tánh Bồ Tát. Đã là chủng tánh Bồ Tát, lại có thể sanh tâm thâm tín, khởi tâm niệm Phật. Dùng tâm chí thành, nguyện sanh nước đó, thật không ứng giới hạn nơi hạ bồi vậy. Mấy câu này Niệm Lão nói rất hay: có thể là trung bồi, có thể là thượng bồi.

Điều này đoạn trước nói rất nhiều. Cho nên đối với tất cả mọi người không nên coi thường, nhất định phải cung kính, nhất định phải yêu thích, vậy là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 416